

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 /6/2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hoàng Ái Thụy và bà Cái Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diệu N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã LS, huyện PL, tỉnh TTH. Có mặt

- Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã LS, huyện PL, tỉnh TTH. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/12/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Chị Trần Thị Diệu N và anh Võ Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 tại UBND xã LS, huyện PL, tỉnh TTH. Sau khi kết hôn vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 3 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, thậm chí anh L còn đánh chị N. Từ tháng 12/2021 nguyên đơn và anh L sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị N không còn tình thương yêu anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về việc nuôi con : Vợ chồng có 01 con chung là Võ Trần Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2019. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Tr cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao trích lục khai sinh Võ Trần Bảo Tr; Bản sao Căn cước công dân; Bản sao sổ hộ khẩu gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập và các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng trong thời hạn luật định anh L không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2022, Ủy ban nhân dân xã LS cho biết:

Anh Võ Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn An Sơn, xã LS, huyện PL, tỉnh TTH. Ủy ban nhân dân xã LS đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không tổng đạt được do anh L cản trở tố tụng nên đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/5/2022 nhưng do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 07/6/2022, đồng thời niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia các Phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa ngày 20/5/2022, làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Diệu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diệu N và Võ Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện PL, tỉnh TTH. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa nguyên đơn và anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình sống chung, giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến hai người không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Từ tháng 12 năm 2021, chị N và anh L đã sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Do vậy hôn nhân của nguyên đơn và anh L đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Diệu N.

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy cháu Võ Trần Bảo Tr mới hơn 3 tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị N có việc làm và thu nhập ổn định. Để đảm bảo cho cháu Tr có điều kiện chăm sóc và phát triển tốt hơn, cần giao cháu Tr cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị N yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp với mức thu nhập trung bình tại địa phương cũng như đủ để nuôi dưỡng cháu Tr nên cần chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Diệu N. Chị N được ly hôn anh Võ Văn L.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Võ Trần Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2019 cho chị Trần Thị Diệu N được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Anh Võ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/ 01 tháng, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Trần Thị Diệu N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002341 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL. Chị N đã nộp đủ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn L phải chịu 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Đương sự;
- UBND xã LS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

